

Bản án: 273/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 16 tháng 7 năm 2024  
Về Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Sáu.

**Hội thẩm nhân dân:** Phan Phước Tân, ông Huỳnh Trường Huân.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2024/QĐXXST-HN, ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Vi Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ X, ấp Q, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ Y, ấp Q, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự Ki của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Vi Thị L và ông Nguyễn Thanh H do mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quốc Thái vào năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59 ngày 26/4/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H không chăm lo cuộc sống gia đình, còn có hành vi bạo lực gia đình và dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm bà L. Từ tháng 02/2018, do mâu

thuần không thể Hn gắn nên ông H, bà L đã ly thân. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Vi Thị L yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 09/4/2009 và Nguyễn H1, sinh ngày 09/12/2016. Cháu K và cháu H1 đang được ông H nuôi dạy. Bà L đồng ý để ông H được trực tiếp nuôi các con chung sau khi ly hôn, bà L xin không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt. Bà L có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, nên không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú ông H; ghi nhận ý kiến con chưa thành niên.

Tại Biên bản ghi lời Ki ngày 25/6/2024, ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông H thống nhất trình bày của bà L về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo ông H là do em của bà L dắt bà L bỏ đi từ năm 2018 nên hai vợ chồng ông đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Ông H nhận thấy tình cảm không còn, nên đồng ý ly hôn. Ông H xin được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo các Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên cùng ngày 25/6/2024, cháu Nguyễn Văn K và cháu Nguyễn H đều có nguyện vọng sống cùng ông H sau khi ông H và bà L ly hôn.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến Hnh xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà L, ông H; kết quả xác minh và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị giao cháu Nguyễn Văn K và cháu Nguyễn H1 cho ông H trực tiếp nuôi dạy, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Vi Thị L khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H và đồng ý để ông H được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp “*ly hôn, nuôi con chung*”. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H cư trú ấp Q, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà L và ông H đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Như vậy các đương sự đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà L và kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà L và ông H là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà L và ông H đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai người không có thiện chí hàn gắn. Khi biết bà L xin ly hôn thì ông H cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì quan hệ hôn nhân, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông H là phù hợp quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Theo các biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên thì cháu Nguyễn Văn K và cháu Nguyễn H1 đều có nguyện vọng sống cùng ông H. Ông H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau ly hôn và bà L cũng đồng ý. Xét thấy nên giao cháu K và cháu H1 cho ông H trực tiếp nuôi dạy sau ly hôn là phù hợp nguyện vọng của các cháu, sẽ tránh ảnh hưởng tâm lý, sự phát triển bình thường của các cháu, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện ông H về việc không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông H đều xác định không có tài sản chung, nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà L là nguyên đơn nên PH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định, ông H không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị L.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vi Thị L và ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H được trực tiếp nuôi dạy 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 09/4/2009 và Nguyễn H1, sinh ngày 09/12/2016.

Bà Vi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Vi Thị L và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của ông Nguyễn Văn H. Ngược lại, ông H và các thành viên trong gia đình pH tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà L.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Vi Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0009386 ngày 03/4/2024. (Bà L đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công Khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của bà Vi Thị L và ông Nguyễn Văn H là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pH thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 (7a, 7b) và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Quốc Thái (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Sáu**